

## **0.a. Goal**

Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bố hợp lý dân cư và lao động theo vùng

## **0.b. Target**

Mục tiêu 11.6: Giảm tác động có hại của môi trường tới con người tại các đô thị, tăng cường quản lý chất lượng không khí, chất thải đô thị và các nguồn chất thải khác (mục tiêu 11.6 toàn cầu)

## **0.c. Indicator**

Chỉ tiêu 11.6.4. Lượng phát thải khí nhà kính bình quân đầu người

## **0.e. Metadata update**

tháng 6/2021

## **1.a. Organisation**

Bộ Tài nguyên và Môi trường;

## **1.f. Contact mail**

Số 10 Tôn Thất Thuyết - Hà Nội

## **1.g. Contact email**

portal@monre.gov.vn

## **2.a. Definition and concepts**

Khí thải hiệu ứng nhà kính là các thành phần khí của khí quyển, gồm các khí trong tự nhiên và các khí sinh ra do hoạt động của con người, hấp thụ và phát xạ bức xạ ở các bước sóng cụ thể trong khoảng phổ của bức xạ hồng ngoại nhiệt phát ra từ bề mặt trái đất, khí quyển và bởi mây. Các đặc tính này gây ra hiệu ứng nhà kính, chỉ hiệu ứng giữ nhiệt ở tầng thấp của khí quyển bởi các khí nhà kính hấp thụ bức xạ từ mặt đất phát ra và phát xạ trở lại mặt đất làm cho lớp khí quyển tầng thấp và bề mặt trái đất ấm lên. Theo Nghị định thư Kyoto, các khí thải gây hiệu ứng nhà kính chủ yếu gồm CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O, HFCs, PFCs, SF<sub>6</sub>, NF<sub>3</sub>.

Lượng các khí thải hiệu ứng nhà kính được tính quy đổi ra lượng khí thải CO<sub>2</sub>, được thu thập số liệu trên phạm vi cả nước.

## **2.b. Unit of measure**

tấn khối/người

## **3.a. Data sources**

Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia, Chế độ báo cáo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường

## **3.b. Data collection method**

Biểu số 007.N/BCB-TNMT, chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

Thông tin chi tiết tại đường link: <http://dwrn.gov.vn/uploads/laws/file/2017/2018/20-2018-tt-btnmt-quy-dinh-che-do-bao-cao-thong-ke-nganh-tnmt.pdf>

## **3.d. Data release calendar**

2 năm.

## **3.e. Data providers**

Bộ Tài nguyên và Môi trường

## **3.f. Data compilers**

Bộ Tài nguyên và Môi trường

## **4.a. Rationale**

Chỉ tiêu phản ánh mức phát thải khí chủ yếu gây hiệu ứng nhà kính, phá hủy tầng ozon và gây tác động trực tiếp đến biến đổi khí hậu.

## **4.c. Method of computation**

Method of computation

Công thức tính:

$$\frac{\text{Lượng khí thải hiệu ứng nhà kính bình quân đầu người (tấn)}}{\text{Dân số bình quân năm (người)}} = \frac{\text{Tổng lượng khí thải hiệu ứng nhà kính quy đổi ra CO}_2 \text{ trong năm (tấn)}}{\text{Dân số bình quân năm (người)}}$$

## **5. Data availability and disaggregation**

Số liệu hàng năm từ 2010-2018 từ nguồn Tổ chức Năng lượng Quốc tế và Ngân hàng Thế giới công bố trong Báo cáo quốc gia 2020 tiến độ 5 năm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Chưa có số liệu công bố chính thức từ nguồn Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## ***6. Comparability/deviation from international standards***

Chỉ tiêu này phản ánh các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam (mục tiêu 11.6). Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững toàn cầu không có chỉ tiêu này

## ***7. References and Documentation***

- Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 ban hành Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia
- Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;
- <http://dwrn.gov.vn/uploads/laws/file/2017/2018/20-2018-tt-btnmt-quy-dinh-che-do-bao-cao-thong-ke-nganh-tnmt.pdf>
- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>